

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm hàng hóa quà tặng
- Dự toán: Mua sắm hàng hóa tặng đoàn viên Công đoàn Công đoàn Công ty TNHH điện tử Foster (Bắc Ninh) ngày Tết Nguyên Đán Bình Ngô năm 2026
- Nguồn vốn: Ngân sách Công đoàn Công ty TNHH điện tử Foster (Bắc Ninh)
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng; Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Địa điểm dự án: Số 1, đường 11, KCN Đô thị và dịch vụ Vspit Bắc Ninh, Phường Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Thuế VAT: Giá gói thầu đang xác định thuế VAT theo quy định của Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Chung loại: Hàng hóa có chủng loại rõ ràng, nhà thầu chịu trách nhiệm điền đầy đủ ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, năm sản xuất, hãng sản xuất của hàng hóa và các thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa dự thầu. Nhà thầu không được chào hơn một ký mã hiệu/ nhãn hiệu/ hãng sản xuất cho một đơn vị hàng hóa yêu cầu; không đề xuất “tương đương” đối với các thông tin về hàng hoá.

- Tiêu chuẩn hàng hóa:

+ Chất lượng mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025-2026. Hàng hóa phải có tem đảm bảo chất lượng của nhà sản xuất, nhà phân phối và ghi hạn sử dụng, nguyên vẹn sản phẩm.

+ Hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và nhà thầu cam kết có Giấy chứng nhận xuất xứ CO, Giấy chứng nhận chất lượng CQ (nếu hàng hoá nhập khẩu) và cung cấp các giấy tờ CO, CQ khi thực hiện hợp đồng.

+ Nhà thầu cam kết hàng hóa cung cấp cho gói thầu không vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và quốc tế.

+ Tiêu chuẩn về chế tạo, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc số catalô (nếu có) quy định tại Chương V chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalô khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại Chương V.

- Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, thay thế:

+ Nhà thầu có thuyết minh, cung cấp hàng hóa để thực hiện công tác kiểm

tra, thử nghiệm hàng hóa đáp ứng các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm.

+ Nhà thầu có thuyết minh hàng hoá thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ thời gian hàng hoá có hiệu lực bảo hành, cam kết sẵn sàng cung cấp 5% hàng hóa dự phòng trên tổng số lượng hàng hóa để thực hiện ngay công tác đổi hàng khi phát hiện các hàng hóa lỗi cần thay thế. Nhà thầu đề xuất thời gian và cam kết sẵn sàng có nhân sự thực hiện các công việc sửa chữa, thay thế hàng hóa. Đối với các hàng hoá do Nhà thầu sửa chữa và thay thế, thời hạn bảo hành cho các hàng hoá này được tính từ ngày kết thúc việc sửa chữa, thay thế.

- Yêu cầu đóng gói: Nhà thầu có thuyết minh việc in ấn, đóng gói hàng hóa theo đúng yêu cầu kỹ thuật. Đóng gói hàng hóa để tránh hư hỏng trong quá trình chuyên chở hàng hoá tới nơi nhận cuối cùng như đã quy định trong hợp đồng. Việc đóng gói phải đảm bảo để chịu đựng không giới hạn việc va chạm trong khi bốc dỡ chuyên tải và khi hàng hoá bị phơi dưới nhiệt độ cao, có muối mặn, mưa và tại bãi cất giữ ngoài trời. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến tình trạng xa xôi của điểm đến cuối cùng và sự thiếu các phương tiện chuyên tải ở mọi điểm trong khi chuyên tải. Nhà thầu chịu trách nhiệm về in ấn bao bì, logo (nếu có) và chịu trách nhiệm về pháp lý bản quyền, chi phí đối với nhà sản xuất hàng hóa.

- Yêu cầu vận chuyển:

+ Nhà thầu có thuyết minh đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và lưu trữ. Trong quá trình vận chuyển phải đảm bảo hàng hóa còn mới 100%, nguyên vẹn bao bì, không trầy xước khi giao hàng.

+ Nhà thầu thuyết minh khả năng tự vận tải hàng hoá hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị vận tải hàng hoá (tài liệu kèm theo).

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

- Các thông số kỹ thuật được mô tả dưới hình thức bảng biểu dưới đây. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu.

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa chính mà nhà thầu đã kê khai đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn quy định tại Chương V. Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa là: Hồ sơ hoặc giấy tờ hoặc bản vẽ hoặc số liệu hoặc catalô của nhà sản xuất được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-HSMT đối với các hàng hoá chính.

- Một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V. Trường hợp nhà thầu kê khai không đúng so với tài liệu chứng minh của nhà sản xuất, E-HSMT của nhà thầu được đánh giá là Bỏ sót nội dung.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
-------------	----------------------	-------------------------------------

	vụ liên quan	
1	Nồi kho hầm đa năng	<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: 220V – 50Hz - Dung tích: 3L - Công suất: 215W - Kích thước: (247 x 272 x 247) mm - Khối lượng: 3,2 kg - Phích cắm phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 2048-1993 - Bảo hành: \geq 12 tháng. - Nắp nồi: Gồm tử sa cao cấp, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm khi sử dụng. Nắp có khả năng lắp ghép chắc chắn, được phủ kín lớp men nhẵn mịn, không có cạnh sắc, không được dạn nứt, bề mặt không có tạp chất, không vết màu sắc bất thường. - Lòng nồi: Gồm tử sa cao cấp, giữ nhiệt lâu, lan tỏa đều - Thân nồi được kết nối chắc chắn, không bị rò rỉ nước ra ngoài trong quá trình sử dụng, không phát sinh mùi nhựa, mùi lạ trong quá trình sử dụng, các chi tiết đảm bảo không cong vênh, móp méo biến dạng, đổi màu. - Điện trở nhiệt AC được cố định chắc chắn ở đáy nồi, có đệm silicone chống rò rỉ nước, được bố trí để không ảnh hưởng tới các bộ phận, dây điện bên trong thân nồi. - Vật liệu: hợp kim nhôm, Inox, Bề mặt được thiết kế nhẵn đều không còn bavía cạnh sắc. <p>Sản phẩm cài đặt sẵn 8 chức năng, chế độ hẹn giờ đến 9,5 tiếng; phù hợp với nhu cầu sử dụng của gia đình. Nấu chậm, hầm nhừ nhưng vẫn giữ trọn dinh dưỡng của thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế tay cầm chống nóng, dễ dàng vận chuyển, an toàn cho người sử dụng. - Màu sắc trang nhã, hiện đại, phù hợp với nhiều không gian bếp. Dễ dàng vệ sinh sản phẩm. <p>Sản phẩm đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 4:2009/BKHCN và Sửa đổi 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN, được phép sử dụng dấu hợp quy (CR) (nhà thầu cung cấp giấy tờ chứng minh)</p>
2	Bếp nướng lẩu đa năng	<ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: 220–240V/50-60Hz - Công suất: 1500W - Công tác: Nút xoay - Dung tích nồi lẩu: 2L - Lòng nồi: Hợp kim phủ chống dính cao cấp, vùng kính chịu nhiệt trong suốt - Thân nồi cách nhiệt tối ưu - Tay cầm chống nóng. - Kích thước sản phẩm: 45 x 13 x 33cm

- Bảo hành: ≥ 2 năm
- Sản phẩm sử dụng nút điều khiển bằng nút xoay cơ, mỗi nấc xoay tương ứng một mức nhiệt rõ ràng, dễ sử dụng đối với cả người lớn tuổi.
- Thiết bị đa năng, có thể dùng làm lẩu, nướng, chiên, áp chảo, luộc, nấu canh nhanh, hâm nóng thực phẩm.
- Toàn bộ mâm nướng và lòng nồi lẩu được phủ lớp chống dính cao cấp, thực phẩm không bị bám dính, không cháy xém cục bộ, dễ trở lật, hạn chế bám dầu mỡ, dễ dàng vệ sinh.
- Trên cùng một mặt bếp, bố trí mâm nướng rộng rãi bên cạnh nồi lẩu sâu lòng kèm vùng kính chịu nhiệt trong suốt. Hai vùng nhiệt hoạt động đồng thời và độc lập: nướng vẫn xém cạnh trong khi nồi lẩu vẫn duy trì độ sôi ổn định.
- Hai vùng nhiệt tối ưu công suất, hoạt động song song mà không sụt nhiệt trong suốt quá trình sử dụng. Mặt nồi nướng tỏa nhiệt đều.
- Sản phẩm sử dụng công nghệ gia nhiệt điện trực tiếp, không cần gas mini, không còn đốt; trong quá trình sử dụng không sinh ra khói, không gây ra mùi khét, không làm cay mắt và không ám mùi lên quần áo hay nội thất trong nhà.
- Sản phẩm loại bỏ hoàn toàn nhiên liệu cháy, loại trừ nguy cơ cháy nổ.
- Sản phẩm khi vận hành không sản sinh ra khí độc, không tạo tro bụi, tránh được nguy cơ cháy nổ. Sản phẩm đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về an toàn điện khi sử dụng.
- Sản phẩm được sản xuất tại cơ sở đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn theo phương pháp thử **QCVN 12-3:2011/BYT + ICP MS**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Yêu cầu
Thử nghiệm phần nhôm chống dính			
I.	Kim loại thôi nhiễm (Điều kiện thử nghiệm: 95°C, 30 phút trong nước)		
1	Hàm lượng Pb	µg/ml	$\leq 0,4$
2	Hàm lượng Cd	µg/ml	$\leq 0,1$
3	Hàm lượng As	µg/ml	$\leq 0,2$
II.	Kim loại thôi nhiễm (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30 phút trong axit xitric 0,5%)		
1	Hàm lượng Pb	µg/ml	$\leq 0,4$

		2	Hàm lượng Cd	µg/ml	≤ 0,1
		3	Hàm lượng As	µg/ml	≤ 0,2
		III.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm: (Chỉ tiêu đã được công nhận VILAS)		
		1	95°C, 30 phút, trong nước,	µg/ml	≤ 30
		2	25°C, 60 phút, trong n-heptan,	µg/ml	≤ 30
		3	95°C, 30 phút, trong axit acetic 4% ,	µg/ml	≤ 30
		4	60°C, 30 phút, trong etanol 20% ,		≤ 30
		IV.	Hàm lượng Phenol (điều kiện thử: 95°C, 30 phút, trong nước)	µg/ml	≤ 5
		V.	Hàm lượng Formaldehyd, (điều kiện thử: 95°C, 30 phút, trong nước)	µg/ml	Âm tính
		VI.	Hàm lượng Vinylchlorid, (điều kiện thử: <5°C, 24 giờ, trong etanol 20%)	µg/ml	≤ 0,05
		VII.	Hàm lượng Epichlorohydrin trong dung môi Pentan ở 25°C	µg/ml	≤ 0,5
Thử nghiệm phân vùng kính: Theo phương pháp thử QCVN 12-4:2015/BYT/ TCVN 7146-1:2002 + ICP MS					
		STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức yêu cầu
		1	Hàm lượng Chì thời nhiễm	mg/dm ²	≤ 0,8
		2	Hàm lượng Cadimi thời nhiễm	mg/dm ²	≤ 0,07

1.3. Các yêu cầu khác

- Phương thức thanh toán:

+ Nhà thầu sẽ được thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi bàn giao toàn bộ hàng hóa, các bên nghiệm thu, xuất hóa đơn, thanh lý hợp đồng theo quy định.

+ Chủ đầu tư sẽ giữ lại tối đa 3% giá trị hợp đồng để thực hiện công tác bảo hành hàng hóa (giữ lại một phần giá trị của hợp đồng hoặc nộp dưới dạng một bảo lãnh của ngân hàng), cho đến khi kết thúc thời gian bảo hành của hàng hóa.

- Tài chính:

+ Chi phí dự thầu của nhà thầu đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định hiện hành tại thời điểm phát hành mời thầu; các chi phí vận chuyển, bốc dỡ, giao hàng, thiết kế in ấn (nếu có), dự phòng.

+ Nhà thầu có đề xuất cụ thể giá trị % thuế VAT của từng hàng hoá. Mức thuế suất giá trị gia tăng đối với các loại hàng hoá của các nhà thầu khi dự thầu được áp dụng chung với mức thuế suất giá trị gia tăng lập giá gói thầu. Việc xác định mức thuế VAT nhà thầu phải nộp khi thực hiện hợp đồng sẽ được xác định tại thời điểm nghiệm thu khối lượng công việc, bàn giao hàng hóa, căn cứ theo loại hình doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân... và được điều chỉnh khi có sự thay đổi về thuế VAT theo quy định.

- Bảo hành: Nhà thầu có thuyết minh đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành đối với từng hàng hóa. Nhà thầu cam kết sẵn sàng có nhân sự thực hiện các công việc bảo hành trong thời gian 01 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

- Giao hàng:

+ Tại mỗi điểm nhà thầu giao hàng đến từng xưởng mà Chủ đầu tư chỉ định. Nhân viên giao hàng phải chuẩn bị đủ vật tư an toàn cần thiết như bình cứu hoả, áo bảo hộ có phản quang, đi giày, đeo khẩu trang, đảm bảo không có nồng độ cồn khi tham gia phát quà. Nhân sự tham gia phát quà phải có đầy đủ CCCD, đủ điều kiện an toàn lao động khi ra vào nhà máy khu công nghiệp, đủ sức khỏe và không mắc bệnh truyền nhiễm, giấy giới thiệu của công ty, số điện thoại, họ & tên.

+ Hàng hóa khi đến các đơn vị sử dụng phải được đóng thành phẩm bộ sản phẩm trước khi giao hàng. Khi phát tới tay người lao động về hình thức phải đẹp, ngay ngắn, không bị rách, hỏng.

+ Nhà thầu cam kết kiểm tra lại trước khi giao hàng để hàng hóa không bị thiếu, lỗi, hỏng....

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Nhà thầu có thuyết minh, cam kết và thực hiện các nội dung sau:

- Kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu 01 mẫu hàng hóa: Nhà thầu nộp đến Chủ đầu tư trong giai đoạn tham dự thầu hoặc nộp bổ sung trong thời gian 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu hoặc được nộp khi Chủ đầu tư có yêu cầu tại thời điểm đánh giá, đối chiếu tài liệu (nếu có văn bản yêu cầu) hoặc nộp đến Chủ

đầu tư khi hoàn thiện hợp đồng (nếu có văn bản yêu cầu). Hàng hóa có thể do Chủ đầu tư hoặc Tổ chuyên gia hoặc đơn vị thử nghiệm độc lập có chức năng thực hiện. Địa điểm nộp hàng hóa cho đại diện Tư vấn tại trụ sở Tư vấn đánh giá E-HSDT.

- Thử nghiệm: Căn cứ quy trình thử nghiệm được duyệt, nhà thầu cùng tư vấn giám sát (nếu có) thực hiện thử nghiệm, các giá trị thu được là một phần của công tác nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp tại nơi bàn giao để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền từ chối hàng hóa đó do không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật Chương V, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Các hàng hóa đáp ứng kiểm tra, thử nghiệm sẽ là một phần của số lượng hàng hóa được bàn giao theo hợp đồng mua bán.

- Kiểm tra, thử nghiệm các nội dung đã hoàn thiện: được thực hiện khi đã cung cấp hoàn chỉnh và được thực hiện tại nơi bàn giao. Nhà thầu chịu tất cả chi phí có liên quan đến thực hiện thử nghiệm nghiệm thu, các thử nghiệm phục vụ nghiệm thu, vận hành và các công việc có liên quan đến công tác nghiệm thu.

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA THỎA THUẬN KHUNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.11	Địa điểm dự án: Số 1, đường 11, KCN Đô thị và dịch vụ Vsip Bắc Ninh, Phường Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Công đoàn Công ty TNHH điện tử Foster (Bắc Ninh) - Địa chỉ: Số 1, đường 11, KCN Đô thị và dịch vụ Vsip Bắc Ninh, Phường Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam - Điện thoại:
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2 % giá hợp đồng - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên giao thầu sẽ hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc xác nhận cho Nhà thầu để giải tỏa bảo đảm thực hiện hợp đồng ngay sau khi hàng hóa được kiểm nghiệm, bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và kết thúc nghĩa vụ bảo hành theo quy định
E-ĐKC 7.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 10 ngày sau khi Bên kia nhận được thông báo Giải quyết tranh chấp: Trong thời gian hiệu lực của hợp đồng và thời gian hiệu lực của bảo hành, nếu qua hòa giải hai bên không giải quyết được thì đưa lên tổ chức thương mại tại thành phố Hà Nội để xử lý tranh chấp theo các quy tắc và pháp luật của Việt Nam. Bên thua kiện có trách nhiệm thanh toán tất cả các chi phí về xác minh thông tin và tiền án phí trong suốt quá trình tranh chấp
E-ĐKC 9	Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: Hóa đơn giá trị gia tăng, chứng từ vận tải, giấy chứng nhận bảo hành của Nhà thầu hoặc nhà sản xuất, chứng nhận kiểm định của cơ quan kiểm định, danh mục hàng hóa đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng, catalô...
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 12.3	Điều chỉnh thuế: Được phép.
E-ĐKC 13.1	Tạm ứng: Tỷ lệ tạm ứng trong giới hạn quy định của pháp luật và được các bên thống nhất khi hoàn thiện hợp đồng (30% đến 50%). Nhà thầu xuất trình bảo lãnh tiền tạm ứng được Chủ đầu tư chấp thuận
E-ĐKC 14.2	Phương thức thanh toán: Việc thanh toán cho Nhà thầu có thể quy định thanh toán bằng chuyển khoản, số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hợp đồng. Thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng

	từ theo yêu cầu của pháp luật. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện thay đổi khối lượng theo hợp đồng thì hai bên ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế.
E-ĐKC 15.2	Quyền:
E-ĐKC 18.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu sẽ phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu để tránh hư hỏng trong quá trình chuyên chở hàng hoá tới nơi nhận cuối cùng như đã quy định trong hợp đồng. Việc đóng gói phải đảm bảo để chịu đựng không giới hạn việc va chạm trong khi bốc dỡ chuyển tải và khi hàng hoá bị phơi dưới nhiệt độ cao, có muối mặn, mưa và tại bãi cất giữ ngoài trời. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến tình trạng xa xôi của điểm đến cuối cùng và sự thiếu các phương tiện chuyển tải ở mọi điểm trong khi chuyển tải.
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Không bắt buộc ngoài những nội dung bảo hiểm nhà thầu phải thực hiện. Những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng do Nhà thầu tự chịu
E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: <i>[Chủ đầu tư hoặc ghi “Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng”]; hoặc đưa ra các điều khoản thương mại khác mà hai bên đã thống nhất (trong đó có quy định trách nhiệm tương ứng của Chủ đầu tư và Nhà thầu)].</i>
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa ..
E-ĐKC 21.1	Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu mẫu hàng hóa: được nhà thầu nộp đến Chủ đầu tư trong giai đoạn tham dự thầu hoặc nộp bổ sung trong thời gian 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu hoặc được nộp khi Chủ đầu tư có yêu cầu tại thời điểm đánh giá, đối chiếu tài liệu (nếu có văn bản yêu cầu) hoặc nộp đến Chủ đầu tư khi hoàn thiện hợp đồng (nếu có văn bản yêu cầu). Hàng hóa có thể do Chủ đầu tư hoặc Tổ chuyên gia hoặc đơn vị thử nghiệm độc lập có chức năng thực hiện. - Địa điểm nộp hàng hóa tại trụ sở Tư vấn đánh giá E-HSDT. - Thử nghiệm: Căn cứ quy trình thử nghiệm được duyệt, nhà thầu cùng tư vấn giám sát (nếu có) thực hiện thử nghiệm, các giá trị thu được là một phần của công tác nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.

	<p>- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp tại nơi bàn giao để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.</p> <p>- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư, Chủ đầu tư có quyền từ chối hàng hóa đó do không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật Chương V, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Các hàng hóa đáp ứng kiểm tra, thử nghiệm sẽ là một phần của số lượng hàng hóa được bàn giao theo hợp đồng mua bán.</p> <p>- Kiểm tra, thử nghiệm các nội dung đã hoàn thiện: được thực hiện khi đã cung cấp hoàn chỉnh và được thực hiện tại nơi bàn giao. Nhà thầu chịu tất cả chi phí có liên quan đến thực hiện thử nghiệm thu, các thử nghiệm phục vụ nghiệm thu, vận hành và các công việc có liên quan đến công tác nghiệm thu.</p>
E-ĐKC 21.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Số 1, đường 11, KCN Đô thị và dịch vụ Vsip Bắc Ninh, Phường Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
E-ĐKC 21	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng <i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 1 %/ ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8 %. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế</p>
E-ĐKC 22.3	<p>Thời hạn bảo hành là: Yêu cầu chương V</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Nơi cung cấp hàng hoá</p>
E-ĐKC 22.5 E-ĐKC 22.6	Thời hạn sửa chữa, thay thế là: ___ 1,5 ___ ngày